TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/HS-ST
Ngày: 18-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toản và ông Nguyễn Đức Hiền.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên toà: Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1980; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh Đ và con bà: Phạm Thị M; Bị cáo có vợ: Từ Thị Thanh T, sinh năm 1982 và có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn N, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Lê Văn T1, sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn C, phường T, thị xã V,

tỉnh Bắc Giang; (có mặt)

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; (có mặt)

3. Chị Vũ Thị C, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; (có mặt)

(Ông Lê Văn T1, bà Lê Thị L uỷ quyền cho chị Vũ Thị C đại diện).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH Đ1; địa chỉ: Số F Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;

Người địa diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà C N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Chị Tăng Thị T2, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Đức V có giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 07/12/2023; V lái xe thuê cho Công ty TNHH Đ1. Khoảng 13 giờ ngày 11/11/2024, theo sự phân công của Công ty, Nguyễn Đức V điều khiển xe ô tô đầu kéo, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 029.23 đi chở đất đến Khu nhà ở xã hội thuộc tổ dân phố T, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe ô tô đầu kéo, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 029.23 đi trên đường gom dân sinh cạnh Quốc lộ A, theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang; khi đi đến Khu vực gần cống chui N1 thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V (bên phải đường có đặt biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên), xe ô tô do V điều khiển đi với tốc độ khoảng 50 km/1 giờ. Lúc này, V quan sát thấy phía trước ngược chiều theo chiều đi của mình cách khoảng 100m có xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng- bạc- đen, biển kiểm soát 21C1-024.89 do anh Lê Văn N điều khiển đang đi đến; V tiếp tục điều khiển xe ô tô lấn một phần sang làn đường bên trái, khi anh N điều khiển xe mô tô đến gần, V đạp phanh xe ô tô, đồng thời đánh lái sang phía bên trái để tránh nhưng do khoảng cách gần, không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe ô tô do V điều khiển đã va chạm với phần đầu xe mô tô của anh N điều khiển đang đi đến (vị trí va chạm giữa 02 phương tiện trên mặt đường thuộc phần đường bên trái theo chiều Bắc Ninh đi Bắc Giang).

Xe mô tô và anh N bị đổ nghiêng trái chui vào gầm xe ô tô kéo theo sơ mi rơ moóc do V điều khiển, phần khung kim loại đầu xe ô tô chèn ép, kéo rê trượt trên mặt đường. Hậu quả làm anh Lê Văn N bị chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, dập nát phần mềm, gãy phức tạp xương chậu phải, gãy xương xương đùi phải và đầu trên hai xương cẳng chân phải dẫn đến tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường gom dân sinh thuộc tổ dân phố N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Đường được trải nhựa thẳng, phẳng, rộng 10,60m được chia thành hai chiều đường xe chạy bởi một vạch sơn đứt quãng màu vàng; ở giữa rộng 0,15m. Theo chiều từ Bắc Ninh đi Bắc Giang; chiều đường bên phải rộng 5,15m, chiều còn lại rộng 5,30m. Bên phải đường có lối rẽ vào hầm chui dân sinh, hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang, bên phải đường có cắm biển báo giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm. Hai bên đường; một bên là đường C- Bắc Giang, một bên là nhà dân. Phải trái hiện trường theo chiều từ Bắc Ninh đi Bắc Giang. Lấy mép đường nhựa bên trái nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn, cột biển báo W201a bên phải đường là mốc của hiện trường để ghi nhận vị trí dấu vết, phương tiện được đánh số thứ tự ký hiệu (1) là vết trượt lốp, kích thước (18,50x0,50)m; (2) là vết trượt xước, kích thước (18,60x0,60)m; (3) là xe ô tô đầu kéo 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ mooc 98R- 029.23; (4) là vết trượt xước, kích thước (12,40x0,72)m; (5) là xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89; (6) là tử thi anh Lê Văn N.

(1) Vết trượt lốp trên mặt đường nhựa, kích thước (18,50 x 0,50)m; tâm cách mép đường bên trái 6,0m; khoảng cách từ tâm đầu vết trượt xước (1) đến tâm đầu vết trượt xước (2) là 1,85m.

(2) Vết trượt xước trên mặt đường nhựa, kích thước (18,60 x 0,60)m, đầu tâm vết trượt xước cách mép đường nhựa bên trái là 4,20m; cuối vết trượt lốp là mặt lăn trục bánh sau bên trái của sơ mi rơ mooc 98R- 029.23.

(3) Xe ô tô đầu kéo 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ mooc 98R- 029.23 đỗ trên mặt đường nhựa đầu hướng Bắc Giang, đuôi hướng Bắc Ninh, trục bánh trước bên trái cách mép đường bên trái 5,04m, trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái 3,47m. Khoảng cách từ đầu tâm vết trượt lốp (1) đến đầu vết trượt xước (4) là 16m.

(4) Vết trượt xước trên mặt đường nhựa, kích thước (12,40x0,72)m; đầu tâm vết trượt xước cách mép đường bên trái 5,45m, cuối vết trượt xước là đầu để chân phía sau bên trái của xe mô tô 21C1- 024.89 cách mép đường bên trái 6,1m.

(5) Xe mô tô biển số 21C1- 024.89 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường nhựa dưới gầm đầu kéo 98C- 304.17; đầu hướng Bắc Ninh, đuôi hướng Bắc Giang; trục bánh trước cách mép đường bên trái 5,60m, trục bánh sau cách mép đường bên trái 6,32m.

Khoảng cách từ đầu vết trượt xước (4) đến trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ mooc 98R- 029.23 là 1,26m; khoảng cách từ trục bánh sau của xe mô tô 21C1- 024.89 đến trục bánh trước bên phải của đầu kéo 98C- 304.17 là 1,85m.

Khoảng cách từ trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ mooc 98R- 029.23 đến đỉnh đầu tử thi (anh Lê Văn N) là 3,9m.

(6) Tử thi (anh Lê Văn N) nằm ngửa trên mặt đường nhựa; đầu hướng Bắc Ninh, hai gót chân hướng Bắc Giang dưới gầm sơ mi rơ mooc 98R- 029.23; đỉnh đầu cách mép đường bên trái 06m, gót chân bên phải cách mép đường bên trái 6,33m, gót chân trái cách mép đường bên trái 6,08m.

Khoảng cách từ gót chân phải tử thi (anh Lê Văn N) đến trục bánh trước bên phải của đầu kéo 98C- 304.17 là 5,33m.

Khoảng cách 15,20m từ trục bánh trước bên phải của xe ô tô đầu kéo 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ mooc 98R- 029.23 đến điểm gần nhất của cột biển báo W201a là mốc của hiện trường.

Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 029.23; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 21C1- 024.89, thu giữ của Nguyễn Đức V 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Đức V.

Kết quả khám xe ô tô đầu kéo, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23:

- Biển số phía trước bị tì nén nứt vỡ nhựa mài sát bám tạp chất màu đen, kích thước (0,33 x 0,17)m, tâm cách mặt đất 0,49m.

- Ba đờ sốc trước để lại vết tì nén thủng nhựa, mặt ngoài mài sát bám dính tạp chất màu đen, kích thước (1,20 x 0,12)m, tâm cách mặt đất 0,46m.

- Đèn pha trước phải bị nứt vỡ, kích thước (0,43 x 0,11)m; tâm cách mặt đất 0,84m.

- Thanh giằng sắt xi bên dưới phía trước đầu xe để lại vết mài sát mòn kim loại, sạch bụi đất bám dính tạp chất màu đen, kích thước (1,26 x 0,12)m; điểm thấp nhất cách mặt đất 0,40m.

- Đáy cát te để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,24 x 0,05)m; điểm thấp nhất cách đất 0,45m.

- Thanh giằng kim loại trục bánh trước để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (1,04x0,16)m, điểm thấp nhất cách đất 0,30m.

- Má lốp trong bánh lốp trước bên phải để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,20 x 0,10)m; tâm cách chân van 0,60m.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng- bạc- đen, biển kiểm soát 21C1- 024.89:

- Đèn xi nhanh trước, đèn pha trước, mặt nạ đầu xe bật rời khỏi xe.

- Tay lái bên phải bị tì nén cong vênh kim loại, phần đầu để lại vết mài sát rách cao su bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,23x0,06)m; tâm cách đất 0,83m.

- Tay phanh bên phải bị tì nén nứt gãy bật rời khỏi xe.

- Ốp nhựa đầu xe bị nứt vỡ mài sát mòn nhựa, kích thước (0,20 x 0,25)m.

- Ổ khoá bị tì nén mài sát kim loại, kích thước (0,05 x 0,03)m; tâm cách đất 0,80m.

- Còi xe bị tì nén bẹp lõm mài sát kim loại, kích thước (0,06 x 0,03)m; tâm cách đất 0,67m.

- Cánh yếm bên phải bị mài sát mòn nhựa, kích thước (0,43 x 0,12)m; tâm cách đất 0,58m.

- Ốp nhựa sườn xe bên phải bật rời khỏi xe.

- T3 kim loại để chân bên phải bị tì nén bẹp méo kim loại, kích thước (0,20 x 0,06)m; tâm cách đất 0,27m.

- Ốp nhựa bên phải sàn để chân bị tì nén nứt vỡ mài sát mòn nhựa, kích thước (0,70 x 0,16)m; tâm cách đất 0,40m.

- Đầu bên phải trục bánh trước bị mài sát mòn kim loại, kích thước (0,05 x 0,02); tâm cách đất 0,26m.

- Má lốp bên phải bánh lốp trước để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,65 x 0,06)m; tâm cách chân van 0,35m.

- Mép bên phải vành bánh trước để lại vết mài sát mòn kim loại, kích thước (0,07 x 0,01)m; tâm cách chân van 0,13m.

- Để chân sau bên phải bị tì nén mài sát rách cao su hở lõi sắt, kích thước (0,14 x 0,04)m; tâm cách mặt đất 0,39m.

- Mặt ngoài bô xe để lại vết mài sát mòn kim loại bám dính tạp chất màu đỏ, kích thước (0,28 x 0,09)m; tâm cách đất 0,39m.

- Tay cầm phía sau bên phải bị gãy rời khỏi xe.

- Tay lái bên trái bị cong vênh kim loại.

- Ốp nhựa sườn xe bên trái bị mài sát mòn kim loại, kích thước (1,10 x 0,30)m; tâm cách đất 0,43m.

- Để chân sau bên trái bị gãy rời khỏi xe.

- Mặt ngoài cần khởi động bên trái bị mài sát mòn kim loại bám dính bột đá, kích thước (0,03 x 0,03)m.

Ngày 22/11/2024, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện; Vị trí, chiều hướng va chạm, điểm va chạm của các phương tiện trên mặt đường; tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn. Tại bản Kết luận giám định cơ chế hình thành dấu vết số 2678/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết rách thủng, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu đen tại bên phải ba đờ sốc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 6 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy, chùn cong, mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu đỏ tại tay nắm bên phải, tay phanh bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89, trong tư thế đổ nghiêng trái, có hướng từ phải sang trái (ảnh số 6, 7 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết rách, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại biển số trước, mặt dưới ba đờ sốc trước, khung kim loại đầu xe của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 4, 5, 8, 9 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, kim loại, bám dính chất màu đỏ, có chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải qua trái tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 trong tư thế đổ nghiêng trái gồm: bệ để chân trước, ốp sườn, để chân sau, ống xả, yên xe (ảnh số 12, 13, 17, 18 bản ảnh khám phương tiện).

- Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23 với xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số (4), thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang.

- Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23 chuyển động theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 ở phía trước, trong tư thế đổ nghiêng trái.

- Ngoài dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23 với xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89, không xác định được hai phương tiện có va chạm với phương tiện nào khác hay không, do khi xảy ra tai nạn các chi tiết nhựa, kim loại chùn cong, gãy vỡ khuyết.

- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Kết quả khám nghiệm tử thi anh Lê Văn N:

- *Khám ngoài:* Tử thi được xác định là anh Lê Văn N, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố P, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; chiều dài 1,71m; thể trạng phát triển bình thường; tử thi đang trong giai đoạn mềm lạnh. Ngoài mặc áo sơ mi dài tay màu trắng, hoa văn màu đen; quần dài màu đen; trong mặc áo ba lỗ màu trắng, quần lót màu xám; quần áo nhàu rách bám dính nhiều máu tươi và tổ chức cơ thể; chân trái đi giày màu đen, hai chân đi tất màu trắng.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu: Tóc đen, cắt trung bình; hai lỗ tai, hai lỗ mũi và khoang miệng có máu không đông chảy từ trong ra. Hai mắt khép kín, bầm tím quanh hốc mắt phải. Phía trên cung mày và hốc mắt phải có vết thương rách da, kích thước (5x2)cm; sưng nề biến dạng toàn bộ vùng mặt bên phải.

+ Vùng trán phải, mặt bên hải và cằm dưới có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện, kích thước (20x4)cm.

+ Đỉnh vai trái trên xương đòn trái có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện, kích thước (18x12)cm.

+ Mặt sau vai phải sát hõm nách có vết thương rách ra bờ mép nham nhở kích thước (8x4)cm; xây xát, sưng nề, bầm tím toàn bộ vùng vai, cánh tay, cẳng tay và bàn tay phải; tróc tổ chức da bàn tay phải.

+ Vùng bụng hai bên có nhiều vết xây xát da trên diện, kích thước (40x22)cm; dập rách toàn bộ tầng sinh môn và chân phải; tróc tổ chức da để lộ tổ chức gân, cơ.

+ Mặt trước cẳng bàn chân trái có nhiều vết xây xát da bầm tím trên diện, kích thước (30x10)cm.

+ Sờ nắn thấy gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên, xương cánh tay, xương cẳng tay trái; gãy phức tạp xương chậu phải, xương hàm mặt bên phải.

- *Mổ tử thi:* Kiểm tra diện dập rách da vùng tầng sinh môn và chân phải thấy dập nát tổ chức dưới da, gân cơ vùng bẹn, đùi và cẳng chân phải. Lộ tổ chức bìu, gãy hở xương đùi phải và đầu trên hai bên cẳng chân phải qua đó có nhiều máu không đông chảy ra.

Chọc hút bằng bơm kim tiêm tại hõm ức thu được mẫu máu tử thi phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận giám định tử thi số 2621/KLGĐTT-KTHS ngày 11/12/2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Văn N do đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt, chấn thương ngực kín; dập nát phần mềm, gãy phức tạp xương chậu phải, xương chi trên và chi dưới bên phải trên người có HbsAg (Viên gan B) dương tính.

Tại Kết luận giám định hoá pháp số 2631/PY-XNĐH ngày 20/11/2024 của V1 kết luận: Tìm thấy E trong mẫu máu của anh Lê Văn N, nồng độ 254,3mg/100ml máu; không tìm thấy các chất ma tuý trong máu của anh Lê Văn N; không tìm thấy cách chất độc trong máu của anh Lê Văn N.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản thiệt hại của hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 194/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V kết luận: Các bộ phận của xe ô tô biển kiểm soát 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23 bị hư hỏng là 2.850.000 đồng; các bộ phận của xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 bị hư hỏng là 12.780.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23 xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Đ1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Tăng Thị T2 đã cho anh N mượn xe để đi về quê sáng ngày 11/11/2024, khi cho mượn xe không biết việc anh N đi về quê sử dụng rượu sau nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T2, trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo trên cho Công ty TNHH Đ1. Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Nguyễn Đức V là của bị cáo V nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức V đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình anh Lê Văn N số tiền 150.000.000 đồng trong đó có 6.000.000 đồng giá trị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 của chị Tăng Thị T2. Đến nay, đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Vi Thị C1, chị T2 đã nhận đủ số tiền trên, không ai yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo V.

Tại bản cáo trạng số: 94/CT-VKS ngày 29/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Nguyễn Đức V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Đức V từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: do bị cáo hành nghê lái xe có lỗi hoàn toàn trong vụ tai nan giao thông trên nên cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 02 năm.

Vật chứng vụ án: Trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310186012220 mang tên Nguyễn Đức V do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 07/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã V (nay là Cơ quan điều tra công an tỉnh B), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đảm bảo theo trình tự tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Đức V có Giấy phép lái xe hạng FC do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 07/12/2023 theo quy định. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/11/2024, Nguyễn Đức V điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C- 304.17, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 029.23 đi trên đường gom cao tốc đoạn gần hầm chui N thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang, bên phải đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, V điều khiển xe ô tô kéo theo rơ móoc đi lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi của mình, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không đảm bảo tốc độ, không tránh xe đi ngược chiều (Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1, điểm b khoản 4 Điều 10; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G) nên V đã để phần đầu xe ô tô do mình điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn trắng- bạc- đen, biển kiểm soát 21C1- 024.89 do anh Lê Văn N điều khiển đi theo hướng ngược chiều (vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc chiều phương tiện chuyển động bên trái theo hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang); xe mô tô và anh N bị đổ nghiêng trái chui vào gầm xe ô tô đầu kéo, theo sơ mi rơ moóc do V điều khiển, phần khung kim loại đầu xe ô tô chèn ép, kéo rê trượt trên mặt đường. Hậu quả làm anh Lê Văn N bị chấn thương sọ não, chấn thương ngực kín, dập nát phần mềm, gãy phức tạp xương chậu phải, gãy xương xương đùi phải và đầu trên hai xương cẳng chân phải dẫn đến tử vong tại chỗ.

Do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về tinh thần cũng như tổn hại về vật chất cho gia đình bị hại, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông khi đi qua khu vực này. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có trách nhiệm thăm hỏi và tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, tại phiên toà đại diện cho bị hại giữ nguyên quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở

về địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy lỗi hoàn toàn do bị cáo gây ra, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cấm bị cáo hành nghề lái xe 02 năm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung trong xã hội,

[5] Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường xong phần dân sự cho gia đình anh Lê Văn N số tiền 150.000.000 đồng, trong đó có 6.000.000 đồng giá trị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 của chị Tăng Thị T2, gia đình bị hại đã chuyển số tiền giá trị hư hỏng cho chị Tăng Thị T2. Đến nay, đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Vi Thị C1, chị Tăng Thị T2 đã nhận đủ số tiền trên. Phía đại diện gia đình bị hại, chị T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc bồi thường là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với phần giá trị bộ phận hư hỏng của xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C-304.17, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 98R- 029.23, phía đại diện Công ty TNHH Đ1 không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 98C- 304.17 kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 98R- 029.23 xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH Đ1; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1- 024.89 xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Tăng Thị T2. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T2, trả lại chiếc xe ô tô đầu kéo trên cho Công ty TNHH Đ1. Chị Tăng Thị T2, Công ty TNHH Đ1 không có yêu cầu gì khác, do vậy không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310186012220 mang tên Nguyễn Đức V do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 07/12/2023 cần trả lại cho bị cáo.

[7] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, Điều 65, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Đức V 01 (Một) năm 09 (C2) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức V cho UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Công an xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 02 (Hai) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vật chứng: Trả cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 310186012220 mang tên Nguyễn Đức V do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 07/12/2023.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án Phí: Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ
Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Cơ quan cảnh sát điều tra
Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND xã, Công an xã nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Tân Thịnh